

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5622** /CT-NVT
V/v triển khai tạm hoãn
xuất cảnh theo quy định tại
Nghị định 252/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **05** tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Thuế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn;
- Chi cục Thuế Thương mại điện tử.

Ngày 30/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế; Ngày 30/6/2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 90/2026/TT-BTC quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ quy định tại Điều 28 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP về tạm hoãn xuất cảnh;

Căn cứ quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Thông tư số 90/2026/TT-BTC về chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

Căn cứ quy định tại Điều 17, Điều 18 Thông tư số 90/2026/TT-BTC về khôi phục mã số thuế;

Căn cứ quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Thông tư số 90/2026/TT-BTC về chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ quy định tại Điều 31, Điều 32 Thông tư số 90/2026/TT-BTC về khôi phục mã số thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng trình tự theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế; việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh phải được thực hiện ngay khi người nộp thuế đáp ứng điều kiện theo quy định. Cục Thuế hướng dẫn các nội dung về tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh như sau:

1. Về tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

1.1. Tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh đối với DN, HTX, HKD, cá nhân kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06)

1.1.1. Tạm hoãn xuất cảnh

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì *“Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp cơ quan quản lý thuế đủ căn cứ để xác định và đã ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định, sau 120 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo mà không thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định”* thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

- Theo quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì: *“... trước thời điểm thông báo tạm hoãn xuất cảnh 30 ngày, cơ quan quản lý thuế thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi đến tài khoản giao dịch thuế điện tử của người nộp thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, đồng thời công khai thông báo này trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế”*.

Căn cứ các quy định nêu trên, điều kiện và trình tự áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với NNT ở trạng thái 06 đã có thay đổi so với quy định tại Nghị định số 49/2025/NĐ-CP. Theo đó:

+ Sau 90 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, nếu NNT không thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh;

+ Sau 30 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà NNT vẫn không thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì cơ quan thuế ban hành Thông báo tạm hoãn xuất cảnh đối với NNT.

Việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với các trường hợp nêu trên không phụ thuộc vào việc NNT đang phát sinh tiền thuế nợ hay không.

1.1.2. Huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh

a) Trường hợp NNT ở trạng thái 06 thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế

Đối với người nộp thuế là cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở trạng thái 06, khi người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế và đã hoàn thành việc nộp hồ sơ khai thuế còn thiếu, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (đối với hoá đơn giấy theo quy định trước đây, nếu có), số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ, đồng thời cơ quan thuế đã xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hóa đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư số 90/2026/TT-BTC, nếu số tiền thuế nợ còn phải nộp dưới 50 triệu đồng (đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh) hoặc 500 triệu đồng (đối với doanh nghiệp,

hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) thì cơ quan thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế.

Người nộp thuế có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ về thuế, hóa đơn với cơ quan thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo về các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành đầy đủ trước khi khôi phục mã số thuế (Thông báo số 19.1/TB-ĐKT). Trường hợp người nộp thuế không hoàn thành nghĩa vụ trong thời hạn nêu tại Thông báo số 19.1/TB-ĐKT, cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc mã số thuế không được khôi phục (mẫu số 38/TB-ĐKT), khi đó NNT tiếp tục ở trạng thái 06 và thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

b) Trường hợp NNT ở trạng thái 06 thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Theo quy định tại điểm a.2 khoản 5 Điều 28 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, NNT ở trạng thái 06 sau khi được chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì được hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh. Theo quy định tại Điều 16 và Điều 28 Thông tư số 90/2026/TT-BTC đối với người nộp thuế là cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở trạng thái 06, khi người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế và hoàn thành việc nộp các hồ sơ khai thuế còn thiếu, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (đối với hoá đơn giấy theo quy định trước đây, nếu có), số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ; cơ quan thuế đã xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hóa đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế; cơ quan thuế phối hợp với cơ quan hải quan xác định người nộp thuế đã hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; người nộp thuế đã chấp hành quyết định kiểm tra thuế (nếu thuộc trường hợp phải kiểm tra) và hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo quy định thì cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (mẫu số 28/TB-ĐKT) để doanh nghiệp tiếp tục thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh, đồng thời cơ quan thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế.

1.2. Tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh đối với DN, HTX, HKD, cá nhân kinh doanh ở trạng thái đang hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, chờ giải thể... (khác trạng thái 06)

1.2.1. Tạm hoãn xuất cảnh

- Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì các trường hợp sau đây bị tạm hoãn xuất cảnh:

“a) Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ này đã quá thời hạn nộp theo quy định từ 120 ngày trở lên;

b) Cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ này đã quá thời hạn nộp theo quy định từ 120 ngày trở lên;”

- Theo quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì: “... trước thời điểm thông báo tạm hoãn xuất cảnh 30 ngày, cơ quan quản lý thuế thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi đến tài khoản giao dịch thuế điện tử của người nộp thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, đồng thời công khai thông báo này trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế”.

Căn cứ quy định nêu trên, khi DN, HTX, HKD, cá nhân kinh doanh có tiền thuế nợ quá hạn nộp 90 ngày và trên ngưỡng quy định (50 triệu đối với HKD, cá nhân KD; 500 triệu đối với DN, HTX) thì CQT thực hiện ban hành Thông báo sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh; sau 30 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà NNT không thực hiện nộp để số tiền thuế nợ quá hạn nộp 90 ngày dưới ngưỡng quy định thì cơ quan thuế ban hành Thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

1.2.2. Huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh

Căn cứ quy định tại điểm a.1 khoản 5 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP:

- Đối với người nộp thuế là cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị cưỡng chế và đã bị tạm hoãn xuất cảnh do có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ này đã quá thời hạn nộp theo quy định từ 120 ngày trở lên, cơ quan thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh ngay khi người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, làm cho tổng số tiền thuế nợ còn phải nộp dưới 50 triệu đồng.

- Đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế và đã bị tạm hoãn xuất cảnh do có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ này đã quá thời hạn nộp theo quy định từ 120 ngày trở lên, cơ quan thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh ngay khi người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, làm cho tổng số tiền thuế nợ còn phải nộp dưới 500 triệu đồng.

1.3. Tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân là người nước ngoài

1.3.1. Tạm hoãn xuất cảnh

- Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì “Cá nhân là người nước ngoài có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế” thì thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

- Theo quy định tại điểm a.2 khoản 3 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì CQT ban hành ngay thông báo tạm hoãn xuất cảnh khi người nước ngoài có số

tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định, mà không phải ban hành thông báo sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

1.3.2. Huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh

- Theo quy định tại điểm a.3 khoản 5 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì cá nhân là người nước ngoài được huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh ngay sau khi CQT xác định người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

1.4. Tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài

1.4.1. Tạm hoãn xuất cảnh

- Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì *“Cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế”* thì thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

- Theo quy định tại điểm a.3 khoản 3 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì CQT ban hành thông báo tạm hoãn xuất cảnh khi có căn cứ xác định cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài còn tiền thuế nợ.

1.4.2. Huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh

- Theo quy định tại điểm a.3 khoản 5 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP thì cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài được huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh ngay sau khi CQT xác định người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

2. Về thẩm quyền tạm hoãn xuất cảnh, huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh

Tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định:

“2. Thẩm quyền thông báo tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh:

a) Cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có thẩm quyền thông báo tạm hoãn xuất cảnh;

b) Cơ quan quản lý thuế đã thông báo tạm hoãn xuất cảnh có thẩm quyền thông báo gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, thông báo huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp người nộp thuế thay đổi cơ quan quản lý thuế thì cơ quan quản lý mới có thẩm quyền thông báo gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, thông báo huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế.”

3. Về nâng cấp hệ thống đáp ứng quy định về tạm hoãn xuất cảnh, huỷ bỏ tạm hoãn xuất cảnh và trao đổi thông tin với Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Từ ngày 01/7/2026 đến nay, Cục Thuế đã thực hiện nâng cấp các ứng dụng đáp ứng nội dung về tạm hoãn xuất cảnh như sau:

3.1. Bổ sung chức năng hỗ trợ lập danh sách người nộp thuế có số tiền thuế nợ dưới ngưỡng phải hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh và đã thông báo tới các Thuế các tỉnh, thành phố đề nghị rà soát toàn bộ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang bị tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp người nộp thuế đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế làm cho số tiền thuế nợ còn phải nộp dưới ngưỡng quy định, cơ quan thuế thực hiện ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định.

3.2. Đáp ứng mẫu thông báo về tạm hoãn xuất cảnh đối với các trường hợp thuộc đối tượng bị tạm hoãn xuất cảnh, bao gồm: Thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, Thông báo tạm hoãn xuất cảnh, Thông báo gia hạn tạm hoãn xuất cảnh và Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

3.3. Tiếp nhận và khai thác dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp:

Ngày 22/07/2026, Cục Thuế và Cục phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể đã ký Quy chế phối hợp số 22/QCPH-CT-DNTN quy định việc phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, hợp tác xã, Cục Thuế đề nghị cơ quan thuế thực hiện phân quyền dữ liệu để công chức quản lý NNT khai thác, sử dụng, phục vụ công tác tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

3.4. Tự động gửi và công khai thông báo:

Các Thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, Thông báo tạm hoãn xuất cảnh, Thông báo gia hạn tạm hoãn xuất cảnh và Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được ban hành từ ứng dụng TMS sẽ được tự động gửi đến tài khoản thuế điện tử của NNT trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và địa chỉ email đã đăng ký; đối với cá nhân, thông báo được gửi qua ứng dụng eTax Mobile. Đồng thời, các thông báo được công khai trên trang thông tin điện tử của ngành Thuế.

3.5. Thực hiện bù trừ nghĩa vụ thuế tự động ngay khi nhận được chứng từ nộp ngân sách nhà nước từ ngân hàng thương mại để tự động hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh kịp thời:

- Hệ thống thực hiện hiện bù trừ thanh toán nghĩa vụ cho NNT ngay khi nhận được chứng từ nộp ngân sách nhà nước từ ngân hàng thương mại;

- Tự động xác định trường hợp đủ điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh ((i) Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang ở trạng thái đang hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, chờ giải thể... (không thuộc trạng thái 06) có tổng số tiền thuế nợ dưới ngưỡng quy định; (ii) NNT ở trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06) và trong quá trình thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, NNT đã hoàn thành nghĩa vụ tại cơ quan thuế (được cơ quan thuế chuyển trạng thái 03 - lý do 07) hoặc đã được chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trạng thái 01); (iii) Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam

xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Tự động tạo Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh và ký số nhân danh cơ quan thuế. Tổng thời gian xử lý tối đa của các hệ thống của Cơ quan thuế là **08 phút**, tính từ thời điểm hệ thống của cơ quan thuế nhận được chứng từ nộp thuế do ngân hàng thương mại phản hồi trên Cổng điện tử của Cục Thuế (T2B) đến khi gửi Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh sang hệ thống của Cục Quản lý xuất nhập cảnh cho các nghiệp vụ cụ thể bao gồm:

+ Tiếp nhận chứng từ, xử lý bù trừ và xác định trường hợp đủ điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh;

+ Tạo Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh và thực hiện ký số nhân danh cơ quan thuế;

+ Đóng gói dữ liệu theo tiêu chuẩn kỹ thuật đã thống nhất với Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

+ Ký số gói dữ liệu, đính kèm thông báo định dạng PDF và truyền gói tin sang hệ thống của Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

- Hệ thống của Cục Quản lý xuất nhập cảnh cũng đã được nâng cấp để tự động tiếp nhận và xử lý hồ sơ hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trong khoảng **05 phút** kể từ khi nhận được thông báo từ hệ thống của cơ quan thuế đến khi thông tin được cập nhật tại các cửa khẩu hàng không (Đối với các cửa khẩu đường bộ, Cục Quản lý xuất nhập cảnh đang tiếp tục rà soát, đánh giá và hoàn thiện phương án triển khai)

3.6. Đối với NNT ở trạng thái 06 đang thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế:

Cơ quan thuế thực hiện rà soát và ban hành Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trên hệ thống khi NNT đáp ứng điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định.

4. Về tổ chức triển khai thực hiện

Để bảo đảm việc áp dụng và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh được thực hiện đúng quy định, kịp thời, thống nhất trên toàn quốc, Cục Thuế đề nghị Thuế các tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

4.1. Rà soát, xác định chính xác thông tin người nộp thuế trước khi áp dụng tạm hoãn xuất cảnh ;

- Thực hiện rà soát, đối chiếu, xác định chính xác nghĩa vụ thuế của người nộp thuế thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu trước khi ban hành Thông báo sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, Thông báo tạm hoãn xuất cảnh. Đồng thời, ngay trước thời điểm ban hành Thông báo, cơ quan thuế phải rà soát thông tin về người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu hưởng lợi, trạng thái mã số thuế và số tiền thuế nợ để bảo

đảm dữ liệu phản ánh đúng thực tế, hạn chế trường hợp thông tin thay đổi làm ảnh hưởng đến việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, bảo đảm việc áp dụng đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện ban hành đầy đủ Thông báo tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 252/2026/NĐ-CP, bảo đảm áp dụng đầy đủ, kịp thời biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm người nộp thuế đã được cơ quan thuế thông tin về số tiền thuế nợ bằng các hình thức theo quy định tại Quy trình quản lý nợ trước khi áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

- Rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác trạng thái hoạt động của người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế. Đặc biệt, đối với các trường hợp đang ở trạng thái 03 - lý do 13 nhưng đã có đầy đủ hồ sơ xác định người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và sau đó bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động thì thực hiện cập nhật sang trạng thái 06 - lý do 13 theo đúng quy định về đăng ký thuế.

- Rà soát, chuẩn hóa thông tin, cập nhật chính xác thông tin về số định danh cá nhân/số căn cước công dân của người bị tạm hoãn xuất cảnh; trường hợp sử dụng số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu phải có đầy đủ thông tin về ngày cấp, nơi cấp theo quy định.

4.2. Giải quyết kịp thời thủ tục hành chính và thực hiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

- Kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính về khôi phục mã số thuế, chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định để làm căn cứ hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh.

- Hệ thống thông tin quản lý thuế sẽ căn cứ kết quả xử lý của cơ quan thuế để tự động gửi Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử ngay khi người nộp thuế đáp ứng điều kiện, bảo đảm việc hủy bỏ được thực hiện kịp thời, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

Riêng đối với NNT ở trạng thái 06 đang thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế, cơ quan thuế thực hiện rà soát và ban hành Thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trên hệ thống khi NNT đáp ứng điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định.

- Trường hợp người nộp thuế thay đổi cơ quan thuế quản lý, cơ quan thuế nơi chuyển đến có trách nhiệm thực hiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh ngay khi người nộp thuế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

4.3. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và cảnh báo sớm

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định tại Điều 28 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP để người nộp thuế nắm được các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh, ngưỡng tiền thuế nợ, hình thức gửi thông báo và điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh.

- Hướng dẫn người nộp thuế đăng ký tài khoản thuế điện tử với cơ quan thuế, cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile; thường xuyên cập nhật chính xác thông tin liên hệ để kịp thời nhận các thông báo của cơ quan thuế.

- Hướng dẫn người nộp thuế chủ động tra cứu trạng thái hoạt động, tình hình nợ thuế và thông tin về việc áp dụng, gia hạn hoặc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng eTax Mobile và Trang thông tin điện tử của ngành Thuế.

4.4. Tăng cường phối hợp với cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện

Cơ quan thuế các tỉnh, thành phố tiếp tục chủ động phối hợp với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an các tỉnh, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan (như đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch, lữ hành...) để thông tin, nhắc nhở người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh, hạn chế trường hợp người nộp thuế không nắm được thông tin về nghĩa vụ thuế hoặc tình trạng bị tạm hoãn xuất cảnh.

Cục Thuế thông báo đề các đơn vị biết và tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo Cục Thuế (qua Ban Nghiệp vụ thuế và Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa) để được phối hợp, hướng dẫn và giải quyết. / *hu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để b/c);
- Cục QL XNC - BCA (để biết);
- Cục DNTN - BTC (để biết);
- Các Ban: CS, PC, CDS (để p/h);
- Lưu: VT, NVT (2b). *ma*

42



Mai Sơn